

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 39/TTr-SCT ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Tờ trình số 42/TTr-SCT ngày 28 tháng 6 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 123 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Định (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- CVP, PVPKT;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT.





**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT 123 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP**  
**HUYỆN HUỖC HẠM VỊ, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
*(Ban hành theo Quyết định số: 2260/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (108 TTHC)**

| STT                                          | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                                  | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|                                              |                                                                                                                                                |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| I. LĨNH VỰC: XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (6 thủ tục) |                                                                                                                                                |                                    |                                                                             |                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 1                                            | Dăng ký hoạt động chuyển mại đối với chương trình chuyển mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 5 ngày                             | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 03 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 29/8/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                                                            | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                 |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                             |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                  | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet)                                                            | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
| 2   | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 5 ngày                                   | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý Thương mại: 03 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.     | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                                                                                         | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 29/8/2018                                  |
| 3   | Thông báo hoạt động khuyến mại                                                                                                                                              | TTHC không quy định                      | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý Thương mại, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý;<br>2. Chuyên viên kiểm tra lưu hồ sơ và trả lời trạng thái đã tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. | Lãnh đạo Số không tham gia xử lý vì Phòng Quản lý Thương mại chỉ lưu hồ sơ và phân hồi trạng thái đã tiếp nhận. | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 29/8/2018                                  |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                               | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                  |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                             |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                             | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt)                                                                   | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 4   | Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại | TTHC không quy định                | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý; 2.Chuyên viên kiểm tra lưu hồ sơ và trả lời trạng thái đã tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. | Lãnh đạo Sở: không tham gia xử lý vì Phòng Quản lý Thương mại chỉ lưu hồ sơ và phân hỏi trạng thái đã tiếp nhận. | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 29/8/2018                      |
| 5   | Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam  | 7 ngày                             | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày;                                        | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                                                                                             | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 29/8/2018                      |



| STT                                               | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                            | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                            |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|                                                   |                                                                                                                                             |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|                                                   |                                                                                                                                             |                                          |                                                                                         | 3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày.                                                                                                                                                       |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 6                                                 | Đăng ký sửa đổi, bổ<br>sung nội dung tổ chức<br>hội chợ, triển lãm<br>thương mại tại Việt<br>Nam                                            | 7 ngày                                   | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 05 ngày,<br>cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 3,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>2943/QĐ-<br>UBND ngày<br>29/8/2018                        |
| <b>II LĨNH VỰC: AN TOÀN THỰC PHẨM (3 thủ tục)</b> |                                                                                                                                             |                                          |                                                                                         |                                                                                                                                                                                            |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 7                                                 | Cấp Giấy chứng nhận<br>đủ điều kiện an toàn<br>thực phẩm đối với cơ<br>sở sản xuất, kinh doanh<br>thực phẩm do Sở Công<br>Thương thực hiện. | 20 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường: 17<br>ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 04<br>ngày;                                                                          | Lãnh đạo<br>Số: 02<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>644/QĐ --<br>UBND<br>ngày 01/3/2018                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                   | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                                                                                                                       | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                   |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                          | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                          | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                          |                                                                             | 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 03 ngày.                                                                                                          |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 8   | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện | 20 ngày<br>(Đối với các trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất; Khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 17 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 04 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 03 ngày. | Lãnh đạo Số: 02 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 644/QĐ - UBND ngày 01/3/2018                     |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                                                                                                                                                                                                     | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                    |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                               |                                                                                                                                                                                                                                        | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                           | (3C)<br>Lãnh đạo Cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                               | 03 ngày<br>(Đổi với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; hoặc cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; Thay đổi chủ cơ sở nhưng không | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 02 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 1 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 644/QĐ – UBND ngày 01/3/2018                     |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                                                        | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                   |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                              |                                                                                           | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                          | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                                                                              | thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh) |                                                                             |                                                                                                                                                                                   |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 9   | Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương. | 03 ngày                                                                                   | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 11 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 644/QĐ – UBND ngày 01/3/2018                     |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                               | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                      |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh                        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                             |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                             | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                                       |
| III | LĨNH VỰC: VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP (7 thủ tục)                                                                               |                                    |                                                                             |                                                                                                                                                                                      |                                                |                                                                                                        |                                                                                       |
| 10  | Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.     | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 18 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Thực hiện theo Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương |
| 11  | Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. | 03 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 1,5 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải                                                       | Lãnh đạo<br>Số: 0,5 ngày                       | 1/2 ngày                                                                                               | Thực hiện theo Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                           | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                      |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh                        |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                         |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                             | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                                       |
| 12  | Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ.     | 18 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 16 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 14,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Thực hiện theo Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương |
| 13  | Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ. | 03 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 1,5 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;                                                                              | Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày                          | 1/2 ngày                                                                                               | Thực hiện theo Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ             |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                     | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                   |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                          | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                                       |
|     |                                                                                                   |                                    |                                                                             | 2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày.<br>Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 03 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày. |                                                |                                                                                                        | Công Thương                                                                           |
| 14  | Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.     | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                                                                                                                                                                                                                                              | 1/2 ngày                                       |                                                                                                        | Thực hiện theo Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương |
| 15  | Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 03 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày                                                                                                                                                             | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Thực hiện theo Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của                          |

| STT                                                | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                              | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                                       |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh                               |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                    |                                                                                                               |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                           | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                                                          |
|                                                    |                                                                                                               |                                          |                                                                                         | ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 0,5 ngày.                                                                                                              |                                                      |                                                                                                                                | Bộ trưởng Bộ<br>Công Thương                                                                              |
| 16                                                 | Thu hồi Giấy phép sử<br>dụng vật liệu nổ công<br>nghiệp thuộc thẩm<br>quyền giải quyết của<br>Sở Công Thương. | 05 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường: 03<br>ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 0,5 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Thực hiện theo<br>Quyết định số<br>2089A/QĐ-<br>BCT ngày<br>15/6/2018 của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Công Thương |
| <b>IV</b><br><b>LĨNH VỰC: HÓA CHẤT (7 thủ tục)</b> |                                                                                                               |                                          |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                       |                                                      |                                                                                                                                |                                                                                                          |
| 17                                                 | Cấp giấy chứng nhận<br>đủ điều kiện sản xuất<br>hóa chất sản xuất, kinh                                       | 12 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường: 10<br>ngày, cụ thể:                                                                                                                                           | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>1518/QĐ-<br>UBND ngày                                                                   |



| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                    | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                     |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                  |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                            | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     | doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.                                                                   |                                    |                                                                             | 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.                                                            |                                                |                                                                                                        | 09/5/2018                                                      |
| 18  | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 3,5 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày. | Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày                          | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 19  | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều                                                                           | 12 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 10                                                                                                                                             | Lãnh đạo Sở: 01                                | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1518/QĐ-                                         |

| STT | (1)<br>Tên chủ tục<br>hành chính                                                                                                  | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                                  |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                   |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                      | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     | Kiểm sản xuất hóa chất<br>sản xuất, kinh doanh có<br>điều kiện trong lĩnh<br>vực công nghiệp.                                     |                                          |                                                                                         | ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 02<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 07 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày.                                            | ngày                                                 |                                                                                                                                | UBND ngày<br>09/5/2018                                                     |
| 20  | Cấp giấy chứng nhận<br>đủ điều kiện kinh<br>doanh hóa chất sản<br>xuất, kinh doanh có<br>điều kiện trong lĩnh<br>vực công nghiệp. | 12 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường: 10<br>ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 02<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 07 ngày;<br>Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>1518/QĐ-<br>UBND ngày<br>09/5/2018                        |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                 | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                  |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                               |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 21  | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.        | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày. | Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày                          | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 22  | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. | 12 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 10 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng                   | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                               | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                                     |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     |                                                                                                |                                          |                                                                                         | duyet: 01 ngày.                                                                                                                                                                                     |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 23  | Cấp Giấy chứng nhận<br>huấn luyện kỹ thuật an<br>toàn vận chuyển hàng<br>công nghiệp nguy hiểm | 03 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường: 18<br>ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 01<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 16 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>700/QĐ-UBND<br>ngày 10/3/2016                             |
| V   | <b>LĨNH VỰC: ĐIỆN (13 thủ tục)</b>                                                             |                                          |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                     |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 24  | Huấn luyện và cấp mới<br>thẻ an toàn điện                                                      | 20 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý Năng<br>lượng: 18 ngày, cụ<br>thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 01<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải                                                                       | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>700/QĐ-UBND<br>ngày 10/3/2016                             |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                         | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                          |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     |                                                          |                                          |                                                                                         | quyết: 16 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet kết quả: 01 ngày.<br>Phòng Quản lý Năng<br>lượng: 18 ngày, cụ<br>thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 01<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 16 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet kết quả: 01 ngày. |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 25  | Cấp lại thẻ an toàn điện                                 | 20 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>700/QĐ-UBND<br>ngày 10/3/2016                             |
| 26  | Huấn luyện và cấp sửa<br>đổi bổ sung thẻ an toàn<br>điện | 20 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý Năng<br>lượng: 18 ngày, cụ<br>thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 01                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>700/QĐ-UBND<br>ngày 10/3/2016                             |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                          | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                   |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                        |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                          | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 27  | Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương   | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | 1. Phòng Quản lý Năng lượng: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 02 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 646/QĐ – UBND ngày 01/3/2019                     |
| 28  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Năng lượng: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng                                                                                                                   | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 646/QĐ – UBND ngày 01/3/2019                     |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                 | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                               |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                       | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     | của địa phương                                                                                |                                    |                                                                             | phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 02 ngày.                                                                 |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 29  | Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 02 ngày.                                               | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 646/QĐ – UBND ngày 01/3/2019                     |
| 30  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà                                | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Năng lượng: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 02 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 646/QĐ – UBND ngày 01/3/2019                     |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                            | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                          |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                       | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     | máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương                          |                                    |                                                                             | 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 02 ngày.                                               |                                                |                                                                                                        | 01/3/2019                                                      |
| 31  | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4KV tại địa phương | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Năng lượng: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 02 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 646/QĐ – UBND ngày 01/3/2019                     |
| 32  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động                                 | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Năng lượng: 13 ngày, cụ                                                                                                                                          | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 646/QĐ –                                         |



| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                     | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                                  |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                      |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                      | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     | bán lẻ điện đến cấp<br>điện áp 0,4kV tại địa<br>phương                               |                                          |                                                                                         | thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 01<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet kết quả: 02 ngày.                                             |                                                      |                                                                                                                                | UBND ngày<br>01/3/2019                                                     |
| 33  | Cấp giấy phép hoạt<br>động phân phối điện<br>đến cấp điện áp 35 kV<br>tại địa phương | 15 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý Năng<br>lượng: 13 ngày, cụ<br>thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 01<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet kết quả: 02 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>646/QĐ –<br>UBND ngày<br>01/3/2019                        |
| 34  | Cấp sửa đổi, bổ sung                                                                 | 15 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý Năng                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo                                             | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số                                                              |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                            | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                            |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                          |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                   | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     | giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương                  |                                    |                                                                             | lượng: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 02 ngày.                | Số: 01 ngày                                    |                                                                                                        | 646/QĐ – UBND ngày 01/3/2019                                   |
| 35  | Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Năng lượng: 03 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 16/6/2017                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                             | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                  |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                           |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                                                                                           |                                    |                                                                             | ngày.                                                                                                                                                                            |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 36  | Cấp thẻ Kiểm tra viên diện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương cấp tỉnh trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ. | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Năng lượng: 03 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10/3/2016                       |
| VI  | <b>LĨNH VỰC: KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (1 thủ tục)</b>                                                                                           |                                    |                                                                             |                                                                                                                                                                                  |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 37  | Cấp thông, báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng                                         | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 03 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;                                                                                | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10/3/2016                       |

| STT                                                            | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                            | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                            |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|                                                                |                                                                                             |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|                                                                |                                                                                             |                                          |                                                                                         | 2.Chuyên viên giải<br>quyết: 01 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày.                                                                                                               |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| <b>VII</b><br><b>LĨNH VỰC: THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (11 thủ tục)</b> |                                                                                             |                                          |                                                                                         |                                                                                                                                                                                            |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 38                                                             | Cấp Giấy phép thành<br>lập Văn phòng đại diện<br>của thương nhân nước<br>ngoài tại Việt Nam | 07 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 4,5<br>ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 2,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng<br>duyet: 1,5 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 1,5<br>ngày                          | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>2153/QĐ-<br>UBND ngày<br>16/6/2017                        |
| 39                                                             | Cấp lại Giấy phép<br>thành lập Văn phòng<br>đại diện của thương<br>nhân nước ngoài tại      | 05 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 03 ngày,<br>cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng                                                                                                                       | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>2153/QĐ-<br>UBND ngày<br>16/6/2017                        |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                             | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                        |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                           |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                               | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     | Việt Nam                                                                                  |                                    |                                                                             | phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.                                                                |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 40  | Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 03 ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 16/6/2017                      |
| 41  | Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương                                 | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 03 ngày, cụ thể:                                                                                                                             | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày                                |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                    | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                  |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     | nhân nước ngoài tại Việt Nam;                                                                                                    |                                    |                                                                             | 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.                                                 |                                                |                                                                                                        | 16/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh                               |
| 42  | Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 03 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 16/6/2017                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                       | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                      |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                     |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                             | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 43  | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa. | 10 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 7,5 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2.Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 1,5 ngày. | Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày                          | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 27/9/2018                      |
| 44  | Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.                                          | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 03 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng                  | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 27/9/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                                                                                                        | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                          |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                         |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                              | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     |                                                                                                                                                                                                                         |                                          |                                                                                         | duyet: 01 ngày.                                                                                                                                                                          |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 45  | Điều chỉnh tên, mã số<br>doanh nghiệp, địa chỉ<br>trụ sở chính, tên, địa<br>chỉ của cơ sở bán lẻ,<br>loại hình của cơ sở bán<br>lẻ, điều chỉnh giảm<br>diện tích của cơ sở bán<br>lẻ trên Giấy phép lập<br>cơ sở bán lẻ | 05 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 03 ngày,<br>cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 1,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>3293/QĐ-<br>UBND ngày<br>27/9/2018                        |
| 46  | Điều chỉnh tăng diện<br>tích cơ sở bán lẻ thứ<br>nhất trong trung tâm<br>thương mại; tăng diện<br>dịch cơ sở bán lẻ ngoài<br>cơ sở bán lẻ thứ nhất<br>được lập trong trung<br>tâm thương mại và                         | 05 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 03 ngày,<br>cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 1,5 ngày;                                        | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>3293/QĐ-<br>UBND ngày<br>27/9/2018                        |



| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                            |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                 |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     | không thuộc loại hình<br>cửa hàng tiện lợi, siêu<br>thị mini, đến mức dưới<br>500m <sup>2</sup> |                                          |                                                                                         | 3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày.                                                                                                                                                       |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 47  | Cấp lại Giấy phép lập<br>cơ sở bán lẻ                                                           | 05 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 03 ngày,<br>cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 1,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>3293/QĐ-<br>UBND ngày<br>27/9/2018                        |
| 48  | Gia hạn Giấy phép lập<br>cơ sở bán lẻ                                                           | 05 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 03 ngày,<br>cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5                                                                                             | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>3293/QĐ-<br>UBND ngày<br>27/9/2018                        |

| STT                                              | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                              | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                        |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|                                                  |                                                            |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                               | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| VIII<br>LĨNH VỰC: QUẢN LÝ CẠNH TRANH (5 thủ tục) |                                                            |                                    |                                                                             |                                                                                                                                                                        |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 49                                               | Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.          | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 05 ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 50                                               | Đăng ký sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 05 ngày, cụ thể:                                                                                                                             | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày                                |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                         | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                            |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                          |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     | phương.                                                  |                                          |                                                                                         | 1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 3,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày.                                                     |                                                      |                                                                                                                                | 09/5/2018                                                                  |
| 51  | Chấm dứt hoạt động<br>bán hàng đa cấp tại địa<br>phương. | 10 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 08<br>ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 6,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>1517/QĐ-<br>UBND ngày<br>09/5/2018                        |
| 52  | Thông báo tổ chức hội<br>nghị, hội thảo, đào tạo.        | 05 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 03 ngày,                                                                                                                                                      | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>1517/QĐ-                                                  |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                              | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                            |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                                            |                                    |                                                                             | cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày.                                    |                                                |                                                                                                        | UBND ngày 09/5/2018 của                                        |
| 53  | Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 18 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 1,5 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10/3/2016                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                   | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                                     |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                    |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
| IX  | LĨNH VỰC: LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (26 thủ tục)                                               |                                          |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                     |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 54  | Cấp Giấy phép sản<br>xuất rượu công nghiệp<br>(quy mô dưới 3 triệu<br>lít/năm)                     | 15 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường:<br>13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 02<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>1519/QĐ-<br>UBND ngày<br>09/5/2018                        |
| 55  | Cấp sửa đổi, bổ sung<br>Giấy phép sản xuất<br>rượu công nghiệp (quy<br>mô dưới 3 triệu<br>lít/năm) | 07 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường:<br>05 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 02                                                                                            | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>1519/QĐ-<br>UBND ngày<br>09/5/2018                        |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                   | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày)                    | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                                     |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                    |                                                             | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     |                                                                                    |                                                             |                                                                                         | ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày.                                                                                                             |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
|     |                                                                                    | 15 ngày<br>(Đổi<br>trường hợp<br>Giấy phép<br>hết hiệu lực) | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường:<br>13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 02<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>1519/QĐ-<br>UBND ngày<br>09/5/2018                        |
| 56  | Cấp lại Giấy phép sản<br>xuất rượu công nghiệp<br>(quy mô dưới 3 triệu<br>lít/năm) | 07 ngày<br>(Đổi<br>trường<br>hợp)                           | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường:<br>05 ngày, cụ thể:                                                                                                                                         | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>1519/QĐ-<br>UBND ngày                                     |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                  | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                                                                  | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                                | Giấy phép<br>mất, hỏng)            |                                                                             | 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.<br><br>Phòng Quản lý Thương mại: 12 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. |                                                |                                                                                                        | 09/5/2018                                                      |
| 57  | Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Lãnh đạo<br>Số: 02 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1/2 ngày                                       |                                                                                                        | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 58  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn                                        | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 05 ngày,                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-                                         |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                      | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                  | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                        |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                    |                                                     | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                               | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     | rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                            |                                                     |                                                                             | cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.                                  |                                                |                                                                                                        | UBND ngày 09/5/2018                                            |
| 59  | Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 15 ngày với (Đôi trường hợp Giấy phép hết hiệu lực) | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 02 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
|     |                                                                                    |                                                     | 07 ngày                                                                     | Phòng Quản lý                                                                                                                                                          | Lãnh đạo                                       | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số                                                  |



| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính              | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)       | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                             |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                            |                                          | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                    | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                            | (Đổi với trường hợp Giấy phép mới, hỏng) |                                                                             | <p>Thương mại: ngày, cụ thể:</p> <p>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;</p> <p>2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày;</p> <p>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày.</p>                  | Số: 01 ngày                                    |                                                                                                        | <p>1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>      |
| 60  | Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | 10 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                    | <p>Phòng Quản lý Thương mại: 08 ngày, cụ thể:</p> <p>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;</p> <p>2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày;</p> <p>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.</p> | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | <p>Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018</p>               |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                  | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                     | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                |                                                        | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 61  | Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | 10 ngày<br>(Đổi với trường hợp Giấy phép hết hiệu lực) | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 08 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
|     |                                                | 15 ngày<br>(Đổi với trường hợp Giấy phép mất, hỏng)    | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng                   | Lãnh đạo<br>Số: 1,5 ngày                       | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                               | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                             |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                             |                                    |                                                                             | duyệt: 1,5 ngày.                                                                                                                                                         |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 62  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 12,5 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 1,5 ngày. | Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày                          | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 63  | Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá                    | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày;                                      | Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày                          | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                             | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                                                  |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                           |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                           |                                    |                                                                             | 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 1,5 ngày.<br>Phòng Quản lý Thương mại: 12,5 ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2.Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 1,5 ngày. |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 64  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày                                                                                                                                                                                            | 1/2 ngày                                       | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                                                              |                                                                |
| 65  | Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá              | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 12,5 ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải                                                                                              | Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày                          | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                   | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                 |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                   | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                 |                                    |                                                                             | quyết: 10,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 1,5 ngày.<br>Phòng Quản lý Công nghiệp: 8 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 7 ngày;<br>3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày. |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 66  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá      | 10 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo<br>Số:<br>1 ngày                      | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 67  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Công nghiệp: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2                                                                                                                                                     | Lãnh đạo<br>Số:<br>1 ngày                      | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10/3/2016                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                               | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                  |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                             |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                             |                                    |                                                                             | ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày;<br>3.Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1,5 ngày.                                                                                        |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 68  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Công nghiệp: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày;<br>3.Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1,5 ngày. | Lãnh đạo<br>Số:<br>1 ngày                      | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10/3/2016                       |
| 69  | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại                                 | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 17 ngày,                                                                                                                                               | Lãnh đạo<br>Số: 02 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-                                         |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                               | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                           |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                             |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                  | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     | ly kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương                                                              |                                    |                                                                             | cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 14,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 02 ngày.                                    |                                                |                                                                                                        | UBND ngày 09/5/2018                                            |
| 70  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 17 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 14,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 02 ngày. | Lãnh đạo Sở: 02 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                  | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                           |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                  | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 71  | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 17 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 14,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 02 ngày. | Lãnh đạo Sở: 02 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 72  | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu                                                      | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 17 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 14,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng                 | Lãnh đạo Sở: 02 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |



| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                              | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                            |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                            |                                    |                                                                             | duyet: 02 ngày.                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 73  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 17 ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 14,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 02 ngày. | Lãnh đạo Sở: 02 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 74  | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu              | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 17 ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2.Chuyên viên giải quyết: 14,5 ngày;                                       | Lãnh đạo Sở: 02 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                              | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                           |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                            |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                  | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 75  | Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu                  | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 17 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 14,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 02 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 02 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 76  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu | 20 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 17 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải                                                        | Lãnh đạo<br>Số: 02 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                             |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                 |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
| 77  | Cấp lại Giấy chứng<br>nhận cửa hàng đủ điều<br>kiện bán lẻ xăng dầu                             | 20 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 17 ngày,<br>cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 14,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 02 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 02 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>1519/QĐ-<br>UBND ngày<br>09/5/2018                        |
| 78  | Tiếp nhận, rà soát Biểu<br>mẫu đăng ký giá thuộc<br>thẩm quyền giải quyết<br>của Sở Công Thương | 04 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: 02 ngày,<br>cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;                                                                                     | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>3306/QĐ-<br>UBND ngày<br>07/9/2017                        |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                          | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                                         |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                        |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                                        |                                    |                                                                             | 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày.                                                                                                                                |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 79  | Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | 02 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 01 ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2.Chuyên viên kiểm tra lưu hồ sơ và trả lời trạng thái đã tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức, cá nhân: 0,5 ngày; | Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày                          | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 07/9/2017                      |
| X   | <b>LĨNH VỰC: GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI (2 thủ tục)</b>                                      |                                    |                                                                             |                                                                                                                                                                                                         |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 80  | Dăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại                                             | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 05 ngày, cụ thể:                                                                                                                                                              | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10/3/2016                       |



| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                               | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                        |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                            | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     |                                                                |                                          |                                                                                         | 1.Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 3,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày.                                                   |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 81  | Đăng ký thay đổi dấu<br>nghề nghiệp vụ giám định<br>thương mại | 07 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Quản lý<br>Thương mại: ngày, cụ<br>thể:<br>1.Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 0,5<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 3,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                              | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>700/QĐ-UBND<br>ngày 10/3/2016                             |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                           | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                  |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                         |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| XI  | LĨNH VỰC: NĂNG LƯỢNG (1 thủ tục)                                                                                                                                        |                                    |                                                                             |                                                                                                                                                                                  |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 82  | Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV) | 10 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Năng lượng: 08 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10/3/2016                       |
| XII | LĨNH VỰC: CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ (1 thủ tục)                                                                                                                                |                                    |                                                                             |                                                                                                                                                                                  |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 83  | Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp                                                                 | 30 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Công nghiệp: 27,5 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1                                                                                           | Lãnh đạo<br>Số: 1,5 ngày                       | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 05/4/2016                      |

| STT                                              | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                  | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|                                                  |                                                                |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|                                                  | hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. |                                    |                                                                             | ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 24,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2 ngày.                                                                               |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| <b>XIII LĨNH VỰC: NHẬP KHẨU THẾP (1 thủ tục)</b> |                                                                |                                    |                                                                             |                                                                                                                                                                          |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 84                                               | Cấp bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép.                       | 05 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 03 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1663/QĐ-BND ngày 18/5/2016                       |



| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                           | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                           |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                         |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                  | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| XIV | LĨNH VỰC: KINH DOANH KHÍ (24 thủ tục)                                   |                                    |                                                                             |                                                                                                                                                                           |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 85  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG     | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 12 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10,5 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 02 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |
| 86  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Quản lý Thương mại: 5 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày;                                        | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                  | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                                                     |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                            | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                                |                                    |                                                                             | 3. Lãnh đạo đạo phòng duyệt: 01 ngày.<br>Phòng Quản lý Thương mại: ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;<br>2.Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày;<br>3.Lãnh đạo đạo phòng duyệt: 01 ngày. |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 87  | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Lãnh đạo Sở: 02 ngày                                                                                                                                                                                                | 1/2 ngày                                       | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                                                               |                                                                |
| 88  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai                         | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 13 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2.Chuyên viên giải                                                                                         | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                     | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                   |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                       | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                   |                                    |                                                                             | quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.                                                                                                                           |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 89  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai        | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |
| 90  | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;                                                                             | Lãnh đạo<br>Số: 01 ngày                        | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                             | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                              |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                              |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                  | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
| 91  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn     | 15 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 13 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                                   |
| 92  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn | 07 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02                                                                                  | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                                   |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                         | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                              |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                       |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                     | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 93  | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn   | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |
| 94  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 13 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng                                                                                                       | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                             | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                           |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                       | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     |                                                                           |                                    |                                                                             | phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.                                                                         |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 95  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |
| 96  | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào              | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể:                                                                                                                          | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                   | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                 |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                 |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                        | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
|     | phương tiện vận tải                                             |                                    |                                                                             | 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2.Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày.                                                          |                                                |                                                                                                        |                                                                |
| 97  | Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 13 ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |
| 98  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện                            | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở: 01                                | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND                                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                        | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                                    |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                         |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                        | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     | thương nhân kinh<br>doanh mua bán LNG                                                   |                                          |                                                                                         | ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 02<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 02 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày.                                                | ngày                                                 |                                                                                                                                | ngày 01/3/2018                                                             |
| 99  | Cấp điều chỉnh Giấy<br>chứng nhận đủ điều<br>kiện thương nhân kinh<br>doanh mua bán LNG | 07 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường: 05<br>ngày, cụ thể:<br>1.Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 02<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>645/QĐ-UBND<br>ngày 01/3/2018                             |



| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                             | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                               |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                           |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                      | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 100 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải     | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 13 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |
| 101 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng                  | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                    | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                               |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                  |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                      | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 102 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |
| 103 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG              | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 13 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày;                                      | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                  | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                              |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                     | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 103 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG        | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |
| 105 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải                                                     | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                   | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết<br>(ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                                      |                                                                                                                                                                                                     |                                                      |                                                                                                                                | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                    |                                          | (3A)<br>Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công<br>tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết<br>hồ sơ)                                                                                                                                         | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3: Ký<br>duyet) | (3D)<br>Cơ quan<br>chuyên<br>môn<br>(Bước 4:<br>Vào sổ, trả<br>kết quả cho<br>Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh) |                                                                            |
|     |                                                                                    |                                          |                                                                                         | quyết: 02 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày.                                                                                                                                             |                                                      |                                                                                                                                |                                                                            |
| 106 | Cấp Giấy chứng nhận<br>đủ điều kiện trạm nạp<br>CNG vào phương tiện<br>vận tải CNG | 15 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường: 13<br>ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 02<br>ngày;<br>2. Chuyên viên giải<br>quyết: 10 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng<br>duyet: 01 ngày. | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>645/QĐ-UBND<br>ngày 01/3/2018                             |
| 107 | Cấp lại Giấy chứng<br>nhận đủ điều kiện trạm<br>nạp CNG vào phương<br>tiện vận tải | 07 ngày                                  | 1/2 ngày                                                                                | Phòng Kỹ thuật an<br>toàn – Môi trường: 05<br>ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng<br>phân công thụ lý: 02<br>ngày;                                                                                   | Lãnh đạo<br>Số: 01<br>ngày                           | 1/2 ngày                                                                                                                       | Quyết định số<br>645/QĐ-UBND<br>ngày 01/3/2018                             |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                    | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                              |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                  |                                    | (3A)<br>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                     | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Cơ quan chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) |                                                                |
| 108 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường: 05 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày;<br>3.Lãnh đạo phòng duyệt: 01 ngày. | Lãnh đạo Sở: 01 ngày                           | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2018                       |

**Tổng số: 108 thủ tục hành chính.**

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (15 TTHC)**

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                             | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                                    | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                       |                                                                                                                                                                                                                         |                                                                     |                                                                                                     | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                           |                                                                       | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                   | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)                         | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
|     |                                                           |                                                                       | I LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ                                                |                                                                                                                                                                                                                         |                                                                     |                                                                                                     |                                                                |
| 1   | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | 15 ngày<br>(Đối với trường hợp Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt kết quả)  | 1/2 ngày                                                                 | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày | Lãnh đạo UBND cấp huyện: 01 ngày                                    | 1/2 ngày                                                                                            | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2019                       |
|     |                                                           | 15 ngày<br>(Đối với trường hợp UBND huyện phân cấp cho Phòng Kinh tế) | 1/2 ngày                                                                 | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày;                                                                                    | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                            | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2019                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                 | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                                | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                                                           |                                                  |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                               |                                                                   | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                  | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt)   | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
| 2   | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện của hàng bán lẻ LPG chai | (Đổi 07 ngày với trường hợp Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt kết quả) | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày | Lãnh đạo UBND cấp huyện: 01 ngày                 | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2019                       |
|     |                                                               | 07 ngày với trường hợp UBND huyện phân cấp cho                    | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày, cụ thể:                                                                                                                                      | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2019                       |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                        | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                 | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                                                             |                                                |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                      |                                                    | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                    | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
| 3   | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | 07 ngày với trường hợp UBND huyện ký duyệt kết quả | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày | Lãnh đạo UBND cấp huyện: 01 ngày               | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2019                       |
|     |                                                                      |                                                    | 07 ngày với trường hợp UBND huyện                                           | Phòng Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày;<br>3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày | Lãnh đạo UBND cấp huyện: 01 ngày               | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01/3/2019                       |



| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                 | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                                                  | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                            |                                                                     |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                               |                                                                                     | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                   | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt)                      | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
| II  | LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC                        | phân cấp cho Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện cấp Giấy chứng nhận) |                                                                             | <b>ngày, cụ thể:</b><br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày;                                                                | và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày                                      |                                                                                                        | 01/3/2019                                                      |
|     |                                                               |                                                                                     |                                                                             |                                                                                                                                                                            |                                                                     |                                                                                                        |                                                                |
| 4   | Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | 10 ngày                                                                             | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 08 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 5   | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ              | 07 ngày                                                                             | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày,                                                                                               | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 15/9/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                     | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)                  | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                   |                                                     | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                    | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt)                      | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
|     | công nhằm mục đích kinh doanh                                     |                                                     |                                                                             | cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày                                                                               | và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày                                      |                                                                                                        | 09/5/2018                                                      |
| 6   | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | 10 ngày (Đối với trường hợp Giấy phép hết hiệu lực) | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 08 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày. | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
|     |                                                                   | 07 ngày (Đối với trường hợp Giấy phép mất, hỏng)    | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;                                        | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               |                                                                |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính              | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                            |                                    | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                    | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt)                      | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
| 7   | Cấp Giấy phép bán lẻ rượu                  | 10 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 08 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày  | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 8   | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu | 07 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày. | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 9   | Cấp lại Giấy phép                          | 10 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh                                                                                                                                                    | Lãnh đạo                                                            | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số                                                  |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                               | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)          | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                             |                                                                                  |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                             |                                             | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                    | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt)                                   | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
|     | bán lẻ rượu                                                 | (Đổi với trường hợp Giấy phép hết hiệu lực) |                                                                             | tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 08 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày;                          | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày |                                                                                                        | 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                                    |
|     |                                                             | 07 ngày với trường hợp Giấy phép mất, hỏng) | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày. | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày              | 1/2 ngày                                                                                               |                                                                |
| 10  | Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, | 10 ngày                                     | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 08 ngày, cụ thể:                                                                                        | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng)                                 | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                    | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)            | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                  |                                               | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                    | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt)                      | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
|     | huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                                              |                                               |                                                                             | 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày                                                                                          | cấp huyện: 01 ngày                                                  |                                                                                                        |                                                                |
| 11  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | 07 ngày                                       | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày; | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 12  | Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh              | 10 ngày với trường hợp Giấy phép hết hiệu lực | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 08 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết:          | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính          | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày)          | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                        |                                             | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                    | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt)                      | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
|     |                                        | 07 ngày<br>(Trường hợp Giấy phép mất, hỏng) | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 05 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày. | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               |                                                                |
| 13  | Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | 15 ngày                                     | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày. | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |
| 14  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép         | 15 ngày                                     | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện                                                                                                                           | Lãnh đạo Phòng Kinh tế                                              | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-                                         |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính              | (2)<br>Thời gian giải quyết (ngày) | (3)<br>Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)                          |                                                                                                                                                                             |                                                                     |                                                                                                        | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                            |                                    | (3A)<br>Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                    | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt)                      | (3D)<br>Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố) |                                                                |
|     | bán lẻ sản phẩm thuốc lá                   |                                    |                                                                             | giải quyết hồ sơ: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày.                                                   | (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày                        |                                                                                                        | UBND ngày 09/5/2018                                            |
| 15  | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | 15 ngày                            | 1/2 ngày                                                                    | Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện giải quyết hồ sơ: 13 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;<br>2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày. | Lãnh đạo Phòng Kinh tế (hoặc Kinh tế và Hạ tầng) cấp huyện: 01 ngày | 1/2 ngày                                                                                               | Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 09/5/2018                      |

**Tổng số: 15 thủ tục hành chính.**